

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Gói thầu: Tổ chức chương trình tham quan nghỉ mát cho CBCNV năm 2026.

Tên bên mời chào giá: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Đại Phước, TP.Đồng Nai;

Điện thoại: 0251-222.5899;

Fax: 0251-222.5897;

Mã số thuế: 3600897316.

Đề nghị quý Công ty tham gia chào giá với nội dung sau:

- Tên gói thầu: Tổ chức chương trình tham quan nghỉ mát cho CBCNV năm 2026.
 - Giá gói thầu (đã bao gồm thuế VAT): **4.797.350.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng)
 - Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Nguồn vốn: Từ Quỹ Phúc lợi của Công ty.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá cạnh tranh trong nước, không qua mạng.
- Thời gian phát hành Bản yêu cầu báo giá: Từ 14 giờ 00 phút ngày 07 tháng 9 năm 2026 đến trước 14 giờ 00 phút ngày 11 tháng 9 năm 2026 (trong giờ hành chính).
- Địa điểm phát hành Bản yêu cầu báo giá: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tại Ấp 3, xã Đại Phước, TP.Đồng Nai.
- Thời điểm kết thúc nhận báo giá: 14 giờ 00 phút ngày 11 tháng 9 năm 2026.

Đồng, ngày tháng năm 2026

Đại diện bên mời thầu
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hà

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Tên gói thầu : Tổ chức chương trình tham quan nghỉ mát cho
CBCNV năm 2026**

Phát hành ngày : _____

Bên mời thầu

Chương I. YÊU CẦU NỘI BẢO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá (nộp báo giá) gói thầu Tổ chức chương trình tham quan nghỉ mát cho CBCNV năm 2026. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo quy định. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh;

Thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với thời gian theo yêu cầu tại điểm 1, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG;

Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu;

Thời hạn hiệu lực của BBG đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 8 của YCBG.

2. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
3. Hạch toán tài chính độc lập;
4. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
6. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Nhà thầu có BBG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ thì bị loại.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

Đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng

năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.

Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá BBG của nhà thầu chính. Bản thân nhà thầu chính phải đáp ứng các tiêu chí về năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ).

Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
1	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tương tự	Có tối thiểu 01 hợp đồng tương tự về dịch vụ tổ chức chương trình tham quan nghỉ mát tại nước ngoài (lãnh thổ ngoài Việt Nam) mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn (hoàn thành $\geq 80\%$ gói thầu) với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) trong vòng 05 năm trở lại đây (tính đến thời điểm hết hạn nộp BBG): có giá trị $\geq 2,4$ tỷ đồng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 04

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Cam kết đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Cam kết theo đơn dự thầu

(1) Đối với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện.

(2) Để chứng minh hợp đồng tương tự hoàn thành, Nhà thầu phải cung cấp các bản sao hợp đồng và các tài liệu, chứng từ chứng minh hợp đồng đã hoàn thành.

3.2 Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

a) Nhân sự chủ chốt:

Nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động các nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu YCBG. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong YCBG không đáp ứng yêu cầu của YCBG, bên mời thầu cho phép nhà thầu làm rõ, thay đổi, bổ sung nhân sự chủ chốt để đáp ứng yêu cầu của YCBG trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Đối với mỗi nhân sự không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của YCBG thì nhà thầu bị loại.

Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo các Mẫu số 05A Chương III để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt

Stt	Vị trí công việc	Số lượng	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn
1	Nhân sự tham gia đoàn điều phối chung hoạt động giữa HDV nước sở tại và HDV Việt Nam, hỗ trợ đoàn các trong các tình huống phát sinh tại tour Trung Quốc và tour Hàn Quốc	Tối thiểu 01 người/đợt	Trình độ chuyên môn: Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế. <i>Cung cấp bản sao y các tài liệu nêu trên để chứng minh đáp ứng tiêu chí về nhân sự.</i>
2	Hướng dẫn viên người Việt theo đoàn đi Hàn Quốc	Tối thiểu 02 người/đợt	Trình độ chuyên môn: Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế. <i>Cung cấp bản sao y các tài liệu nêu trên để chứng minh đáp ứng tiêu chí về nhân sự.</i>
3	Hướng dẫn viên người Việt theo đoàn đi Trung Quốc	Tối thiểu 01 người/đợt	Trình độ chuyên môn: Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế. <i>Cung cấp sao y các tài liệu nêu trên để chứng minh đáp ứng</i>

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm thì bị loại.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I. Về phạm vi công việc			
1	Thời gian, địa điểm, số lượng	Đáp ứng yêu cầu tại điểm 1, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG	Không đáp ứng yêu cầu tại điểm 1, Mục I, Chương II – Phạm vi công việc tổng thể tại YCBG
2	Nội dung tổ chức chương trình tham quan nghỉ mát	Đáp ứng yêu cầu tại điểm 2, Mục I Chương II – Phạm vi công việc tổng	Không đáp ứng yêu cầu tại điểm 2, Mục I Chương II – Phạm vi

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<i>thể tại YCBG</i>	<i>công việc tổng thể tại YCBG</i>
3	Các yêu cầu khác	<i>Đáp ứng yêu cầu tại Mục II, Chương II – Phạm vi công việc tại YCBG</i>	<i>Không đáp ứng yêu cầu tại Mục II, Chương II – Phạm vi công việc tại YCBG</i>
II. Cam kết			
1	Cam kết tư vấn, hỗ trợ và thực hiện thủ tục xin visa cho tour Hàn Quốc và Trung Quốc	<i>Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu</i>	<i>Không có cam kết hoặc có cam kết không đáp ứng theo yêu cầu</i>
2	Cam kết mua bảo hiểm cho toàn bộ khách hàng tham gia chương trình với giá trị bồi thường tối đa là 50.000 USD cho nhân mạng	<i>Có cam kết đúng theo yêu cầu</i>	<i>Không có cam kết hoặc có cam kết không đúng theo yêu cầu</i>
3	Cam kết bố trí tối thiểu 01 nhân sự tham gia đoàn điều phối chung hoạt động giữa HDV nước sở tại và HDV Việt Nam, hỗ trợ đoàn trong các tình huống phát sinh tại tour Hàn Quốc	<i>Có cam kết đúng theo yêu cầu</i>	<i>Không có cam kết hoặc có cam kết không đúng theo yêu cầu</i>
4	- Cam kết 02 Hướng dẫn viên/đợt người Việt tại Hàn Quốc có đầy đủ giấy phép hoạt động HDV tuân thủ theo quy định của nước Hàn Quốc; - Cam kết 02 hướng dẫn viên người bản xứ/đợt có đầy đủ giấy phép hoạt động HDV tuân thủ theo quy định của nước Hàn Quốc.	<i>Có cam kết đúng theo yêu cầu</i>	<i>Không có cam kết hoặc có cam kết không đúng theo yêu cầu</i>

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
5	Cam kết bố trí tối thiểu 01 nhân sự tham gia đoàn điều phối chung hoạt động giữa HDV nước sở tại và HDV Việt Nam, hỗ trợ đoàn các trong các tình huống phát sinh tại tour Trung Quốc	<i>Có cam kết đúng theo yêu cầu</i>	<i>Không có cam kết hoặc có cam kết không đúng theo yêu cầu</i>
6	- Cam kết 01 Hướng dẫn viên người Việt tại Trung Quốc có đầy đủ giấy phép hoạt động HDV tuân thủ theo quy định của nước Trung Quốc; - Cam kết 01 Hướng dẫn viên người bản xứ có đầy đủ giấy phép hoạt động HDV tuân thủ theo quy định của nước Trung Quốc	<i>Có cam kết đúng theo yêu cầu</i>	<i>Không có cam kết hoặc có cam kết không đúng theo yêu cầu</i>
7	Cam kết thực đơn mỗi bữa ăn tại Trung Quốc và Hàn Quốc tối thiểu 07 món trở lên	<i>Có cam kết đúng theo yêu cầu</i>	<i>Không có cam kết hoặc có cam kết không đúng theo yêu cầu</i>
8	Cam kết bố trí tối thiểu 02 xe ô tô 35 đến 45 chỗ ngồi/đợt tại Hàn Quốc	<i>Có cam kết đúng theo yêu cầu</i>	<i>Không có cam kết hoặc có cam kết không đúng theo yêu cầu</i>
9	Cam kết bố trí tối thiểu 01 xe ô tô 45 đến 54 chỗ ngồi tại Trung Quốc	<i>Có cam kết đúng theo yêu cầu</i>	<i>Không có cam kết hoặc có cam kết không đúng theo yêu cầu</i>
10	Cam kết mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định tại chương IV- Dự thảo hợp đồng	<i>Có cam kết đúng theo yêu cầu</i>	<i>Không có cam kết hoặc có cam kết không đúng theo yêu cầu</i>

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì bị loại

Mục 5. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (1));

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (2));

Bước 4. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá ((nếu có)³);

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: BBG có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện BBG đáp ứng căn bản YCBG, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá dự thầu có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong YCBG và không được Chủ đầu tư thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá dự thầu tương ứng thì đơn giá dự thầu được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá dự thầu nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá dự thầu; nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá dự thầu và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá dự thầu của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong YCBG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong YCBG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá dự thầu rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá dự thầu sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền

theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau:

Lấy mức đơn giá dự thầu cao nhất đối với hạng mục công việc mà nhà thầu chào thiếu trong số các BBG khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong BBG của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá dự thầu của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu này; trường hợp BBG của nhà thầu không có đơn giá dự thầu tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu.

Mục 6. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung

và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 7. Thành phần báo giá

Bản Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- 1) Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
- 2) Thỏa thuận liên doanh theo Mẫu số 02 Chương III (nếu có);
- 3) Biểu giá, phạm vi cung cấp theo Mẫu 03a (bao gồm Mẫu 03a (1)) Chương III;
- 4) Biểu kê khai Hợp đồng tương tự theo Mẫu số 04 Chương III;
- 5) Biểu kê khai nhân sự theo Mẫu số 05 Chương III;
- 6) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp;
- 7) Bản sao hợp đồng tương tự và các tài liệu liên quan;
- 8) Các chứng từ khác theo yêu cầu Bản Báo giá.

Mục 8. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 60 ngày, kể từ ngày có thời điểm ngừng tiếp nhận BBG.

Mục 9. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Bản báo giá

1. Nhà thầu phải nộp Bản báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2; Địa chỉ Ấp 3, xã Đại Phước, TP.Đồng Nai không được muộn sau **14h00 ngày 11/9/2026**. Các Bản báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 10. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 11. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng

theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang thông tin điện tử (<http://pvpnt2.vn>) của Công ty.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 02 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 12. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của Luật đấu thầu.

Chương II. YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CÔNG VIỆC TỔNG THỂ

I. Phạm vi công việc:

Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực

1. Thời gian tham quan nghỉ mát, địa điểm, số lượng

– Tham quan nghỉ mát ở Trung Quốc:

Thời gian: 06 ngày và 06 đêm (Từ đêm ngày 09/10/2026 đến ngày 15/10/2026 hoặc theo yêu cầu của PVPower NT2);

+ Địa điểm: Bao gồm các địa điểm tham quan **VŨ HÁN – KHAI PHONG – LẠC DƯƠNG – TÂY AN**;

+ Số lượng: Dự kiến 45 người

– Tham quan nghỉ mát ở Hàn Quốc:

+ Thời gian: 05 ngày và 05 đêm (Đợt 1 từ đêm ngày 23/10/2026 đến ngày 28/10/2026; Đợt 2: từ đêm ngày 01/11/2026 đến ngày 06/11/2026 hoặc theo yêu cầu của PVPower NT2);

+ Địa điểm: Bao gồm các địa điểm tham quan **BUSAN-SEOUL-ĐẢO NAMI**

+ Số lượng: Dự kiến 125 người (Chia làm 2 đợt).

2. Chương trình tổ chức

2.1 Chương trình Trung Quốc

NGÀY	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
Đêm 1	TP HỒ CHÍ MINH – VŨ HÁN	
	Tối	Đón đoàn tại sân bay Tân Sơn Nhất làm thủ tục đáp chuyến bay đến Vũ Hán Trung Quốc. Nghỉ đêm trên máy bay
Ngày 1	VŨ HÁN – KHAI PHONG	
	Sáng	Ăn sáng nhẹ, Đoàn tham quan Hoàng Hạc Lâu.
	Trưa	Ăn trưa. Ngồi tàu cao tốc đến Trịnh Châu, di chuyển bằng xe đến Khai Phong
	Tối	Dùng bữa tối tại nhà hàng địa phương và Nhận phòng khách sạn nghỉ ngơi tại Khai Phong. Khách sạn tương đương 4* địa phương.

NGÀY	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
Ngày 2	KHAI PHONG – LẠC DƯƠNG	
	Sáng	Ăn sáng tại khách sạn làm thủ tục trả phòng khách sạn Xe đưa đoàn tới điểm tham quan Phủ Khai Phong.
	Trưa	Dùng bữa trưa. Sau đó di chuyển đi Đăng Phong tham quan Thiếu Lâm Tự. Di chuyển đi Lạc Dương tham quan Thành cổ Luo Yi
	Tối	Ăn tối và nghỉ đêm tại Lạc Dương. Khách sạn tương đương 4* địa phương.
Ngày 3	LẠC DƯƠNG-TAM MÔN HIỆP	
	Sáng	Ăn sáng tại khách sạn, trả phòng khách sạn. Khởi hành tham quan Môn Thạch Động
	Trưa	Dùng bữa trưa. Tham quan Tử Vĩ Thành Võ Tắc Thiên, Ứng Thiên Môn. Sau đó di chuyển về Tam Môn Hiệp
	Tối	Ăn tối. Nhận phòng khách sạn. Nghỉ đêm tại Tam Môn Hiệp. Khách sạn tương đương 4* địa phương.
Ngày 4	TAM MÔN HIỆP-HOA SƠN-TÂY AN	
	Sáng	Ăn sáng tại khách sạn và làm thủ tục trả phòng. Xe đưa đoàn đi tham quan Khu du lịch Núi Hoa Sơn
	Trưa	Dùng cơm trưa. Sau đó khởi hành đi Tây An.
	Tối	Ăn tối. Nghỉ đêm tại Tây An. Khách sạn tương đương 4* địa phương
Ngày 5	KHÁM PHÁ TÂY AN	
	Sáng	Ăn sáng tại khách sạn. Di chuyển đi tham quan Lăng mộ Tần Thủy Hoàng và đội quân đất nung Binh Mã Dũng
	Trưa	Ăn trưa. Sau đó tham quan Đại Đường Bất Dạ Thành.
	Tối	Ăn tối. Tự do khám phá Tây An. Nghỉ đêm tại Tây An
Ngày 6	TÂY AN – QUẢNG CHÂU – TP HỒ CHÍ MINH	
	Sáng	Ăn sáng tại khách sạn và làm thủ tục trả phòng. Khởi hành đi tham quan Tường thành cổ Tây An; Tháp trống – Tháp Chuông Tây An; Phố người Hồi.
	Trưa	Ăn trưa. Sau đó xe đưa đoàn ra sân bay đáp chuyến bay về Việt Nam .

NGÀY	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
	Tối	Về đến sân bay Tân Sơn Nhất. Kết thúc chương trình

2.2 Chương trình Hàn Quốc

NGÀY	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
Đêm 1	TP. Hồ Chí Minh	
	Tối	Đón đoàn và hỗ trợ thực hiện checkin làm thủ tục tại sân bay Tân Sơn nhất. Đoàn khởi hành đi Hàn Quốc
Ngày 1	KHÁM PHÁ BUSAN	
	Sáng	Dùng bữa sáng. Bắt đầu hành trình tham quan Chùa Haedong Yonggungsa, làng bích họa Gamcheon,
	Trưa	Ăn trưa
	Chiều	Trải nghiệm đi tàu điện ven biển Heaundea; Chợ cá Jagalchi
	Tối	Dùng bữa tối tại nhà hàng địa phương và nhận phòng khách sạn nghỉ ngơi. (Khách sạn tiêu chuẩn tương đương 4* (sao) trở lên)
Ngày 2	BUSAN – SEOUL	
	Sáng	Ăn sáng tại khách sạn, đoàn di chuyển đến Cầu kính Oryukdo Skywalk, tham quan làng văn hóa Huinnyeoul.
	Trưa	Ăn trưa, di chuyển đến ga tàu trải nghiệm đi tàu cao tốc KTX về Seoul, tham quan Thư viện Starfield Gangnam.
	Tối	Dùng bữa tối tại nhà hàng địa phương và nhận phòng khách sạn nghỉ ngơi. (Khách sạn tiêu chuẩn tương đương 4* (sao) trở lên)
Ngày 3	KHÁM PHÁ SEOUL	
	Sáng	Ăn sáng tại khách sạn, tham quan cửa hàng Tinh dầu thông đỏ, khu trưng bày nông sản Hàn Quốc, Cung điện Gyeongbokgung, Phủ Tổng thống Hàn Quốc (Blue House)
	Trưa	Ăn trưa.
	Chiều	Tham quan Đảo Nami

NGÀY	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
	Tối	Dùng bữa tối tại nhà hàng địa phương và nhận phòng khách sạn nghỉ ngơi. (Khách sạn tiêu chuẩn tương đương 4* (sao) trở lên)
Ngày 4	KHÁM PHÁ SEOUL	
	Sáng	Ăn sáng tại khách sạn, đoàn tham gia lớp học làm kim chi, Trung tâm sâm chính phủ Hàn Quốc, cửa hàng mỹ phẩm nội địa
	Trưa	Ăn trưa.
	Chiều	Tham quan Tháp N'Seoul, con đường ven cung điện Deoksugung
	Tối	Dùng bữa tối tại nhà hàng địa phương và nhận phòng khách sạn nghỉ ngơi. (Khách sạn tiêu chuẩn tương đương 4* (sao) trở lên)
Ngày 5	INCHEON – TP.HCM	
	Sáng	Ăn sáng tại khách sạn và làm thủ tục trả phòng. Xe đưa Đoàn tham quan China Town
	Trưa	Ăn trưa. Tham quan Phà wonmido.
	Chiều, tối	Ăn tối, sau đó di chuyển đến sân bay Inchoen làm thủ tục trở về TP.HCM. Kết thúc chương trình

II. Các Yêu cầu khác:

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	VẬN CHUYỂN					
1	Vé máy bay khứ hồi					
1.1	TPHCM – Hàn Quốc- TP.HCM		Hành lý ký gửi 20kg trở lên	Vé	125	Hãng hàng không Vietjet Air hoặc Vietnam Airlines
1.2	TPHCM – Trung Quốc - TP.HCM		Hành lý ký gửi 20kg trở lên	Vé	45	Hãng hàng không China Southern Airlines

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
2	Xe ô tô phục vụ					
2.1	Xe ô tô (Tại Hàn Quốc)	35 đến 45 chỗ	Tương đương trở lên	Xe	02/đợt	
2.2	Xe ô tô (Tại Trung Quốc)	45 đến 54 chỗ	Tương đương trở lên	Xe	01	
II	LƯU TRÚ					
1	Tại Hàn Quốc					Chào cụ thể tên khách sạn, địa điểm
	Phòng nghỉ cho đoàn	2 giường/1 phòng	4 sao trở lên	Phòng	31	02 đợt (mỗi đợt khoảng 62 người)
2	Tại Trung Quốc					Chào cụ thể tên khách sạn, địa điểm
	Phòng nghỉ cho đoàn	2 giường/1 phòng	4 sao trở lên	Phòng	23	
III	Chương trình					
1	Thực đơn tại Hàn Quốc	7 món trở lên/ăn trưa và ăn tối	5 bữa ăn sáng – ăn khách sạn hoặc nhà hàng; 10 bữa ăn trưa và ăn tối	Gói	1	
2	Thực đơn tại Trung Quốc	7 món trở lên/bữa trưa và bữa tối	6 bữa ăn sáng – ăn khách sạn hoặc nhà hàng; 12 bữa ăn trưa và ăn tối	Gói	1	
IV	Các dịch vụ khác...					
1	Nhân sự tour Hàn Quốc					

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.1	Hướng dẫn viên người Việt theo đoàn Hàn Quốc	Phải có Thẻ Hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Tối thiểu 02 HDV/đợt	Gói	1	
1.2	Hướng dẫn viên người bản xứ tại Hàn Quốc		Tối thiểu 02 HDV/đợt	Gói	1	
1.3	Nhân sự tham gia đoàn điều phối chung hoạt động giữa HDV nước sở tại và HDV Việt Nam, hỗ trợ đoàn các trong các tình huống phát sinh tại tour Hàn Quốc		Tối thiểu 01 người/đợt	Gói	1	
2	Nhân sự tour Trung Quốc					
2.1	Hướng dẫn viên người Việt theo đoàn Trung Quốc	Phải có Thẻ Hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Tối thiểu 01 HDV	Gói	1	
2.2	Hướng dẫn viên người bản xứ tại Trung Quốc		Tối thiểu 01HDV	Gói	1	
2.3	Nhân sự tham gia đoàn điều phối chung hoạt động giữa HDV nước sở tại và HDV Việt Nam, hỗ trợ đoàn các trong các tình huống phát sinh tại tour Trung Quốc		Tối thiểu 01 người	Gói	1	
3	Bảo hiểm cho tour Hàn Quốc và Trung Quốc với giá trị bồi thường tối đa 50.000 USD/người			Gói	1	
4	Khăn lạnh, nước suối, nón cho	Cấp khăn lạnh và nước		Gói	1	Cam kết

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	tour Hàn Quốc và Trung Quốc	uống 1 lần/ngày cho toàn bộ chuyến đi				
5	Tư vấn, hỗ trợ và thực hiện thủ tục xin visa cho tour Hàn Quốc và Trung Quốc					
6	Dịch vụ khác			Gói		

Ghi chú: Phạm vi công việc không bao gồm

- Dịch vụ phát sinh ngoài chương trình tại khách sạn (mini bar, giặt ủi, điện thoại...)
- Phụ thu phòng đơn.
- Tiền tip cho hướng dẫn viên và tài xế địa phương.
- Chi phí cá nhân: điểm tham quan ngoài chương trình.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]
Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]
Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Cam kết đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm ...

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày . tháng . năm _____

Gói thầu: _____[ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____[ghi tên dự án]

Căn cứ ⁽²⁾ _____[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

Căn cứ ⁽²⁾ _____[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu _____[ghi tên gói thầu] ngày ____ tháng ____ năm ____[ngày được ghi trên HSMT];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____[ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu _____[ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____[ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau⁽³⁾:

[- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ BBG hoặc văn bản đề nghị rút BBG, sửa đổi, thay thế BBG;

- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây ⁽⁴⁾:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____% - ____%
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____% - ____%
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu _____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [ghi tên dự án] theo thông báo của Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ tên, số hiệu của các phần mà nhà thầu liên danh tham dự thầu, trong đó nêu rõ trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh đối với phần tham dự thầu.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Tổ chức chương trình tham quan nghỉ mát cho CBCNV năm 2026	
Giá chào theo số lượng chưa bao gồm thuế:		
Thuế VAT tạm tính		
Tổng cộng giá chào theo số lượng đã bao gồm thuế, phí: <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BIỂU PHẠM VI CUNG CẤP, GIÁ CHÀO

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Tổ chức chương trình tham quan nghỉ mát tại Hàn Quốc		Người	125		
2	Tổ chức chương trình tham quan nghỉ mát tại Trung Quốc		Người	45		
3	Chi phí khác					

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Đơn giá tại cột bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện công việc theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các phí, lệ phí (nếu có) nhưng chưa bao gồm thuế VAT

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: ____ [ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương ____ VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[ghi số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]		
E-mail:			
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2.1 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá BBG⁽²⁾.			
1. Loại dịch vụ	[ghi thông tin phù hợp]		
2. Về giá trị	[ghi số tiền bằng VND]		
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]		
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]		

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp có xác nhận của nhà thầu các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Ghi chú:

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt theo quy định tại điểm 3.2 Mục a Chương I và phải chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các nhân sự chủ chốt này để tham gia thực hiện gói thầu. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong BBG không đáp ứng yêu cầu của YCBG, bên mời thầu cho phép nhà thầu làm rõ, thay đổi, bổ sung nhân sự chủ chốt để đáp ứng yêu cầu của YCBG trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Đối với mỗi nhân sự không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của YCBG thì nhà thầu bị loại. Trường hợp nhà thầu kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận, không được thay thế nhân sự và bị loại.

STT	Họ và Tên	Vị trí công việc
1		<i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i>
2	.	
...		

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 27/06/2005];

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015];

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13];

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP];

- Căn cứ ____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] của ____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là PVPower NT2)

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

¹ Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

BÊN B: Nhà thầu (sau đây gọi là Nhà thầu)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng tổ chức chương trình tham quan nghỉ mát cho CBCNV PVPower NT2 năm 2026 tại Hàn Quốc và Trung Quốc với các điều kiện, điều khoản sau:

ĐIỀU 1. PHẠM VI CÔNG VIỆC

Bên B nhận tổ chức chương trình tham quan nghỉ mát cho CBCNV PVPower NT2 năm 2026 tại Hàn Quốc và Trung Quốc cho Bên A với thời gian, địa điểm và nội dung như sau :

- Nội dung chương trình
- Thời gian tổ chức:
 - + Tour Hàn Quốc: 05 ngày và 05 đêm
 - + Tour Trung Quốc: 06 ngày và 06 đêm
- Tổng số lượng người tham dự Tour du lịch dự kiến: 170 người
 - + Tour Trung Quốc: 45 người với thời gian từ đêm ngày 09/10/2026 đến ngày 15/10/2026 ;
 - + Tour Hàn Quốc Đợt 1: dự kiến 63 người với thời gian từ đêm ngày 23/10/2026 đến ngày 28/10/2026;

- + Tour Hàn Quốc Đợt 2: dự kiến 62 người với thời gian từ đêm ngày 01/11/2026 đến ngày 06/11/2026;
- + Địa điểm: chương trình Tour Hàn Quốc, bao gồm các địa điểm tham quan **BUSAN-SEOUL-ĐẢO NAMI**
- + Địa điểm: chương trình Tour Trung Quốc, bao gồm các địa điểm tham quan **VŨ HÁN – KHAI PHONG – LẠC DƯƠNG – TÂY AN**
- Phương tiện vận chuyển máy bay khứ hồi tại Trung Quốc và Hàn Quốc: Máy bay (hành lý ...kg ký gửi + .. kg xách tay) và xe vận chuyển.
- Khách sạn tiêu chuẩn 4* tại địa phương, thực đơn tối thiểu 7 món/bữa trưa và bữa tối.
- Phí tham quan và vé vào cửa theo chương trình (không bao gồm những điểm nghỉ rõ chi phí tự túc).

(Chi tiết theo chương trình đính kèm).

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- 2.1. Giá trị của hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí khác liên quan: tạm tính là đồng (Bằng chữ:).**
- 2.2. Đơn giá đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí khác liên quan: đồng/người**
- 2.3. Hình thức hợp đồng:** Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- 2.4. Số lần thanh toán, hồ sơ thanh toán, thời hạn thanh toán:**

Số lần thanh toán: 2 lần

- Thanh toán lần 1: Sau khi ký hợp đồng, Bên A thanh toán cho Bên B 70% giá trị của Hợp đồng tạm tính, thời hạn thanh toán trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi Bên A nhận được bộ hồ sơ như sau:
 - Bản gốc công văn đề nghị thanh toán;
 - Bản sao code vé máy bay của các thành viên trong đoàn tham quan;
 - Bản xác nhận đặt dịch vụ phòng nghỉ cho các thành viên trong đoàn tham quan.
 - Bản gốc Thư Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm a Điều 8 của Hợp đồng.
 - Bản gốc hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ tài chính tương đương 70% giá trị hợp đồng.

- Thanh toán lần 2: Sau khi Chương trình tham quan đợt cuối cùng kết thúc, dựa trên số lượng khách tham quan và chi phí phát sinh thực tế, Bên A và Bên B phải tiến hành làm thủ tục quyết toán thanh lý hợp đồng trong thời hạn 07 ngày làm việc. Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền còn lại theo biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán như sau:
- Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của Bộ Tài chính có giá trị bằng giá trị quyết toán hợp đồng trừ đi giá trị đã được thanh toán lần 1;
 - Bản gốc công văn đề nghị thanh toán của Bên B;
 - Bản xác nhận dịch vụ và chi phí phát sinh do Đại diện của hai Bên ký; Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành; Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng.

2.5. Phương thức thanh toán: Thanh toán chuyển khoản bằng tiền VNĐ.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KHOẢN PHẠT HỦY CHƯƠNG TRÌNH CÓ BÁO TRƯỚC

3.1 Trường hợp hủy chương trình có báo trước do lỗi Bên B

Nếu Bên B hủy chương trình mà nguyên nhân không có liên quan đến các sự kiện bất khả kháng tại Điều 7, Bên B phải:

- Thông báo hủy bằng văn bản cho Bên A chậm nhất là 5 (năm) ngày trước ngày khởi hành.
- Hoàn lại đầy đủ phần giá trị Hợp đồng mà Bên A đã thanh toán trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo bằng chuyển khoản ngân hàng.
- Tự chịu các chi phí đã đặt dịch vụ cho Bên A như: hàng không, khách sạn, visa...(nếu có)
- Bên B còn phải chịu phạt khoản vi phạm 8% giá trị Hợp đồng cho Bên A.

3.2 Trường hợp hủy chương trình có báo trước do lỗi Bên A

- Bên A cung cấp danh sách người tham gia Du lịch ít nhất ngày trước ngày khởi hành.
- Trước ngày khởi hành, nếu có bất cứ khách nào trong danh sách tham gia chương trình của Bên A, vì bất cứ lý do gì không thể tham gia thì Bên A phải thông báo ngay cho Bên B và chịu chi phí hủy như sau:
 - Trong vòng ... ngày trước ngày khởi hành:....% **giá tour**/ 01 khách hủy
 - Trong vòng ngày trước ngày khởi hành:% **giá tour**/ 01 khách hủy
 - Trong vòng ngày trước ngày khởi hành:% **giá tour**/ 01 khách hủy

- c) Việc hủy chương trình hoặc hủy dịch vụ phải được các bên thông báo bằng văn bản (*email hoặc fax*), việc hủy bằng điện thoại không có hiệu lực.
- d) Không hoàn tiền đối với những khách của Bên A bỏ dở chương trình giữa chừng.

3.3 Trường hợp hủy chương trình do Visa:

- a) Nếu có bất cứ khách nào bị Đại sứ quán/Lãnh sự quán (ĐSQ/LSQ) từ chối cấp Visa với lý do là thuộc đối tượng trong Danh sách đen hoặc Danh sách từ chối nhập cảnh của ĐSQ/LSQ; hoặc đơn phương yêu cầu rút hộ chiếu trước khi ĐSQ/LSQ duyệt cấp Visa thì:
 - Bên A sẽ thanh toán cho Bên B các khoản chi phí thực tế mà Bên B đã chi trả cho bên thứ ba trên cơ sở theo giấy tờ pháp lý tương đương được ký kết giữa Bên B và nhà cung cấp dịch vụ của Bên B mà không bị phạt hủy theo điểm b khoản 3.2 của Hợp đồng.
 - Bên B được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm bồi thường đối với du khách bị từ chối cấp Visa và không phải bồi hoàn chi phí đã chi trả cho việc xin cấp Visa cho khách này.
- b) Nếu du khách bị ĐSQ/LSQ từ chối cấp Visa là do lỗi hoàn toàn của Bên B (trừ trường hợp bất khả kháng) thì Bên A được hoàn lại toàn bộ tiền chương trình đã thanh toán hoặc ứng trước cho Bên B.

- 3.4 Trong trường hợp bất khả kháng (khách bị tai nạn bất ngờ, đau ốm,... có giấy chứng nhận của bệnh viện), khách chỉ phải chịu những chi phí theo giá dịch vụ mà bên B đã thực hiện (bao gồm cả những khoản phí phạt của Hãng hàng không, khách sạn,...).

3.5 Tăng số lượng khách:

Các trường hợp Bên A muốn tăng số lượng khách thì Bên A phải báo cho Bên B bằng thư điện tử (*email*), Bên B sẽ xác nhận cụ thể cho từng trường hợp tăng đó sau khi kiểm tra vé máy bay và dịch vụ Visa.

- 3.6 Trong trường hợp bất khả kháng trước hoặc trong chuyến đi (ảnh hưởng của thời tiết, động đất, sóng thần, chiến tranh, những thay đổi về chuyến bay,...), hai bên có trách nhiệm thông báo cho nhau để cùng bàn bạc và đưa ra phương án tốt nhất.
- 3.7 Việc áp dụng các quy định về trường hợp bất khả kháng căn cứ vào quy định của pháp luật dân sự.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

- 4.1 Bên B có trách nhiệm thực hiện đúng theo các điều khoản trong Hợp đồng và các chương trình đính kèm, nếu vi phạm sẽ tùy theo từng trường hợp để xử phạt theo giá trị từng dịch vụ vi phạm.

- 4.2 Bên A có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Bên B (trong các chương trình đính kèm).
- 4.3 Trong trường hợp thay đổi chương trình theo nhu cầu của Bên A hay Bên B, phải có sự bàn bạc trao đổi và thống nhất của hai Bên.
- 4.4 Bên B đảm bảo an toàn cho tất cả thành viên tham dự trong suốt chương trình.

ĐIỀU 5. ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM

Bên B sẽ mua Bảo hiểm du lịch: Theo danh sách mà Bên A cung cấp trước ngày khởi hành của chuyến đi, mức bảo hiểm của 01 hành khách Việt Nam hoặc khách nước ngoài được tính theo hợp đồng bảo hiểm cho hành khách mà Bên B đã ký với công ty Bảo hiểm.

Bảo hiểm du lịch với mức bồi thường tối đa là 50.000 USD/ Người/ Vụ. Trường hợp Bên B không thực hiện việc mua bảo hiểm hoặc thực hiện không đúng mà gây ảnh hưởng hoặc gây thiệt hại (trực tiếp hoặc gián tiếp) đến Bên A thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm, kể cả trách nhiệm trực tiếp bồi thường thiệt hại.

ĐIỀU 6. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 5.1 Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo luật pháp của Việt Nam.
- 5.2 Mọi tranh chấp, tranh cãi hay bất đồng có thể phát sinh liên quan đến hợp đồng này (nếu có), trước hết phải được giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở khắc phục những thiếu sót, thiệt hại. Trường hợp các bên tranh chấp không giải quyết tranh chấp được bằng thỏa thuận/hòa giải thì sau 30 ngày kể từ ngày một bên có thông báo cho bên còn lại rằng tranh chấp không giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên, một trong hai bên có quyền thực hiện các thủ tục tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để tranh chấp được giải quyết theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG

- 5.1 Bất khả kháng là các điều kiện khách quan ngoài tầm kiểm soát của hai bên, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện sau: động đất, bão, lũ, lở, sóng thần, hỏa hoạn, khủng bố, biểu tình, đình công, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác không lường trước được, hoặc việc hủy chuyến bay của hàng không có liên quan, hoặc sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- 5.2 Nếu bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình quy định tại Hợp đồng, trực tiếp do sự kiện bất khả kháng gây ra, bên này sẽ không bị xem là vi phạm Hợp đồng nếu đáp được tất cả những điều kiện sau:

- a) Bất khả kháng trực tiếp gây ra sự gián đoạn hoặc trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ của bên đó.
- b) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã nỗ lực để thực hiện nghĩa vụ của mình và giảm thiểu thiệt hại gây ra do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- c) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho bên kia trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, đồng thời cung cấp văn bản thông báo và giải thích về lý do gây ra sự gián đoạn hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ.
- d) Sau khi thực hiện các thủ tục thông báo về sự kiện bất khả kháng theo đúng quy định, các bên cùng nhau thương lượng và giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến Hợp đồng (những phí tổn liên quan đến sự kiện bất khả kháng của các bên

ĐIỀU 8. BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- a. Trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày ký hợp đồng, Bên B sẽ chuyển cho Bên A một thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng hoặc đặt cọc bằng Séc với giá trị tương đương với 3% giá hợp đồng với thời hạn 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A hoàn trả cho Bên B trong vòng 30 ngày sau khi hai bên ký biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng.
- b. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B do việc không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- c. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng phải do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 9.1 Hai bên xác nhận đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản và điều kiện trong hợp đồng bằng chữ ký dưới đây.
- 9.2 Mọi thay đổi hoặc điều chỉnh của hợp đồng phải được thảo luận và sự đồng ý bằng văn bản của cả hai Bên
- 9.3 Hợp đồng có hiệu lực từ thời điểm hai bên ký kết và được lập thành 05 bản có giá trị như nhau. Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 03a(1)].